

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2017/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 08 tháng 6 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật giá đất ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành giá dịch vụ trông giữ xe (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể:

#### 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1.1 Các chủ phương tiện có nhu cầu trông giữ xe đạp, xe đạp điện, xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe mô tô, xe ô tô, máy kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo và các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

1.2 Các cơ quan có thẩm quyền tạm giữ phương tiện giao thông theo Luật xử lý vi phạm hành chính được quyền thu dịch vụ trông giữ xe theo quy định tại Quyết định này.

1.3 Không thu dịch vụ trông giữ xe đạp, xe đạp điện đối với học sinh các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh áp dụng đối với cơ sở trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

#### 2. Mức giá

2.1 Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

a) Giá dịch vụ trông giữ xe ban ngày:

- Xe đạp, xe đạp điện: 1.000 đồng/xe/lần gửi.

- Xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe mô tô: 2.000 đồng/xe/lần gửi.
- Xe ô tô: 10.000 đồng/xe/lần gửi.

b) Giá dịch vụ trông giữ xe ban đêm (từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau); giá dịch vụ trông giữ xe tại nơi tổ chức các lễ hội, hội chợ triển lãm thương mại, các sự kiện (kể cả ban ngày và ban đêm):

- Xe đạp, xe đạp điện: 2.000 đồng/xe/lần gửi.
- Xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe mô tô: 4.000 đồng/xe/lần gửi.
- Xe ô tô: 20.000 đồng/xe/lần gửi.

c) Giá dịch vụ trông giữ xe tại các bệnh viện, trường cao đẳng, trường đại học và các trung tâm, cơ sở đào tạo, dạy nghề mức giá (kể cả ban ngày và ban đêm):

- Xe đạp, xe đạp điện: 1.000 đồng/xe/lần gửi.
- Xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe mô tô: 2.000 đồng/xe/lần gửi.
- Xe ô tô: 10.000 đồng/xe/lần gửi.

d) Giá dịch vụ trông giữ xe do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông:

- Xe đạp, xe đạp điện: 2.000 đồng/xe/ngày.
- Xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe mô tô: 5.000 đồng/xe/ngày.
- Xe ô tô, máy kéo, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi xe ô tô, máy kéo: 20.000 đồng/xe/ngày.

2.2 Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

a) Giá dịch vụ trông giữ xe ban ngày:

- Xe đạp, xe đạp điện: Tối đa không quá 1.500 đồng/xe/lần gửi.
- Xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe mô tô: Tối đa không quá 3.000 đồng/xe/lần gửi.
- Xe ô tô: Tối đa không quá 15.000 đồng/xe/lần gửi.

b) Giá dịch vụ trông giữ xe ban đêm (từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau); giá dịch vụ trông giữ xe tại nơi tổ chức các lễ hội, hội chợ triển lãm thương mại, các sự kiện (kể cả ban ngày và ban đêm):

- Xe đạp, xe đạp điện: Tối đa không quá 3.000 đồng/xe/lần gửi.
- Xe gắn máy (kể cả xe máy điện), xe mô tô: Tối đa không quá 6.000 đồng/xe/lần gửi.
- Xe ô tô: Tối đa không quá 30.000 đồng/xe/lần gửi.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khai thác dịch vụ trông giữ xe

1. Đối với các tổ chức, cá nhân thuê mặt bằng hoặc có mặt bằng để kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện thu dịch vụ trông giữ xe phải niêm yết công khai mức giá tại điểm thu dịch vụ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 6 năm 2017

Quyết định này thay thế Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2012 về việc ban hành mức thu phí trông giữ xe đạp, xe gắn máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 31/2003/QĐ-UBT ngày 08/5/2003 về việc thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô bị tạm giữ do vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, tài chính, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đông Văn Lâm**